

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST

Ngày: 08/7/2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Kỳ

2. Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021. về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-DS ngày 17-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: anh Q, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18-3-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày: Vào ngày 09-01-2018 tôi có cho anh Q vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay thì có viết giấy tờ tay, anh Q ký vào giấy vay tiền, thời hạn vay đến tháng 12 năm 2018 anh Q sẽ trả hết số tiền cho chị L. Khi cho vay thì không có thỏa thuận tiền lãi suất ghi trong giấy mượn tiền ngày 09-01-2018, nhưng thực tế thì anh Q có trả cho tôi được ba lần tổng được 18.000.000 đồng tiền lãi suất, cụ thể về thời gian và số tiền thì chị L không nhớ. Việc tôi cho anh Q vay tiền thì vợ anh Q là M không biết, mục đích anh Q vay tiền để làm gì thì tôi cũng không biết, đến nay chị L vẫn tạo điều kiện cho anh Q trả nợ nhiều lần nhưng mỗi tháng phải trả 5.000.000 đồng cho đến khi

trả hết số tiền 100.000.000đồng. Nếu anh Q không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với tiền lãi suất, theo đơn khởi kiện thì chị L có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q phải trả tiền lãi suất cho chị L kể từ ngày vay tiền cho đến khi giải quyết xong vụ án. Nay chị L tự nguyện rút yêu cầu buộc anh Q phải trả lãi suất. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp nay chị L yêu cầu Tòa án buộc anh Q phải trả số tiền gốc là 100.000.000đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q trình bày: Vào ngày 09-01-2018 tôi (Q) có vay số tiền 100.000.000đồng của chị L, khi vay thì có viết giấy tờ tay, tôi ký vào giấy vay tiền. Mục đích tôi vay tiền của chị L để xoay sở công việc cá nhân, thời hạn vay đến tháng 12 năm 2018 sẽ trả hết số tiền cho chị L. Khi vay thì không có thỏa thuận tiền lãi suất ghi trong giấy mượn tiền ngày 09-01-2018, nhưng thực tế thì có thỏa thuận về lãi suất bằng miệng là 100.000.000đồng tiền gốc thì phải trả tiền lãi suất 6.000.000đồng/01 tháng. Việc thỏa thuận lãi suất này không có giấy tờ gì. Tôi đã trả lãi suất cho chị L khoảng trên 40.000.000đồng (số tiền cụ thể và ngày tháng năm trả tiền lãi suất thì tôi không nhớ), tôi không có giấy tờ trả tiền lãi cho chị L để cung cấp cho Tòa án được, vì lý do là do Công an huyện khám xét nhà tôi nên đã làm lạc giấy tờ. Việc tôi vay tiền của chị L thì vợ là M không biết và số tiền này tôi cũng không sử dụng sinh hoạt chung của gia đình mà anh Q tự sử dụng riêng cá nhân. Nay anh Q còn nợ và đồng ý trả cho chị L số tiền gốc là 100.000.000đồng. nhưng hiện nay tôi rất khó khăn nên chưa có đủ tiền để trả cho chị L một lần được, anh Q xin được trả nhiều lần cụ thể là sẽ trả cho chị L mỗi tháng là 2.000.000đồng, kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi trả hết số tiền 100.000.000đồng.

Về tiền lãi anh Q xin không trả thêm và cũng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì đến tiền lãi suất đã trả. Nếu chị L không đồng ý thì anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh Q không có bất cứ giấy tờ gì để chứng minh và cung cấp cho Tòa án theo yêu cầu của Tòa án, vì giấy tờ chị L giữ. Ngoài ra tôi không có ý kiến hoặc yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì có đủ căn cứ xác định chị L có cho anh Q 100.000.000đồng, có viết hợp đồng vay ngày 09-01-2018, anh Q ký với tư cách là bên vay, mục đích vay là để anh Q giải quyết công việc riêng. Hợp đồng vay (giấy cho vay) ngày 09-01-2018 giữa các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, được anh Q thừa nhận. Đối với tiền lãi suất, theo đơn khởi kiện thì chị L có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q phải trả tiền lãi suất cho chị L kể từ ngày vay tiền cho đến khi giải quyết xong vụ án. Quá trình giải quyết vụ án chị L tự nguyện rút yêu cầu buộc anh Q phải trả lãi suất.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Q phải trả cho chị L số tiền gốc là 100.000.000đồng. Chị L đã rút yêu cầu về phần tiền lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử đình phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với chị L là nguyên đơn và anh Q là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng chị L và anh Q đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: anh Q là bị đơn trong vụ án đang cư trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông..

[3]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thì chị L cho anh Q vay 100.000.000đồng tiền gốc, đến hạn trả nhưng anh Q không trả nên chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Q phải trả cho chị L 100.000.000đồng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 09-01-2018 anh Q có vay số tiền 100.000.000đồng của chị L, khi vay thì có viết giấy tờ tay, anh Q ký vào giấy vay tiền. Mục đích anh Q vay tiền của chị L để xoay sở công việc cá nhân, thời hạn vay đến tháng 12 năm 2018 sẽ trả hết số tiền cho chị L, không tính lãi suất. Sau khi đến hạn trả nợ chị L đã đến nhà anh Q đòi nhiều lần nhưng cho đến nay anh Q vẫn chưa trả. Do đó nay chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Q phải trả cho chị L số tiền 100.000.000đồng tiền gốc. Đối với tiền lãi suất, theo đơn khởi kiện thì chị L có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q phải trả tiền lãi suất cho chị kể từ ngày vay tiền cho đến khi giải quyết xong vụ án. Nay chị L tự nguyện rút yêu cầu buộc anh Q phải trả lãi suất.

Xét về yêu cầu khởi kiện của chị L Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng vay (giấy cho vay) ngày 09-01-2018 giữa chị L với anh Q theo đó chị L cho anh Q vay số tiền 100.000.000đồng tiền gốc, anh Q cũng đã thừa nhận là có thật. Việc thỏa thuận những nội dung trong hợp đồng vay giữa chị L với anh Q là hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tại thời điểm giao dịch, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản*

cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Về thời hạn trả nợ: Hợp đồng vay (giấy cho vay) ngày 09-01-2018 giữa chị L với anh Q thỏa thuận thời hạn trả nợ là tháng 12 năm 2018, tuy nhiên đến hạn anh Q không trả và các bên không có thỏa thuận thời hạn trả nợ nào khác. Như vậy, anh Q đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ trả nợ, theo quy định khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”

[5]. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L với anh Q đã thống nhất được số tiền anh Q còn nợ chị L 100.000.000 đồng, nhưng không thống nhất được thời gian và số tiền phải trả. Do đó các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật mà không tiến hành hòa giải buổi tiếp theo.

[6]. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị L đối với số tiền lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị L đối với số tiền lãi suất đã rút.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L đối với anh Q, buộc anh Q phải trả cho chị L số tiền 100.000.000 đồng.

[9]. Về án phí: Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho chị L số tiền 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0004682 ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L đối với anh Q, buộc anh Q phải trả cho chị L số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng anh Q còn phải trả cho chị L tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị L đối với số tiền lãi suất.

3. Về án phí: Buộc anh Q phải nộp 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trả lại cho chị L số tiền 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0004682 ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài